

Ngày 30/06/2025	5,180 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.0%	9.0%	16.5%

	Q2/25	
ROE	2.3%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	268	QoQ ▲ 41.0	YoY ▼ 57.0
		▲ 18.2%	▼ 17.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	496	YoY ▼ 56.0
		▼ 10.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	18.2	QoQ ▲ 4.40	YoY ▲ 0.80
		▲ 32.1%	▲ 4.8%
	tỷ VNĐ		

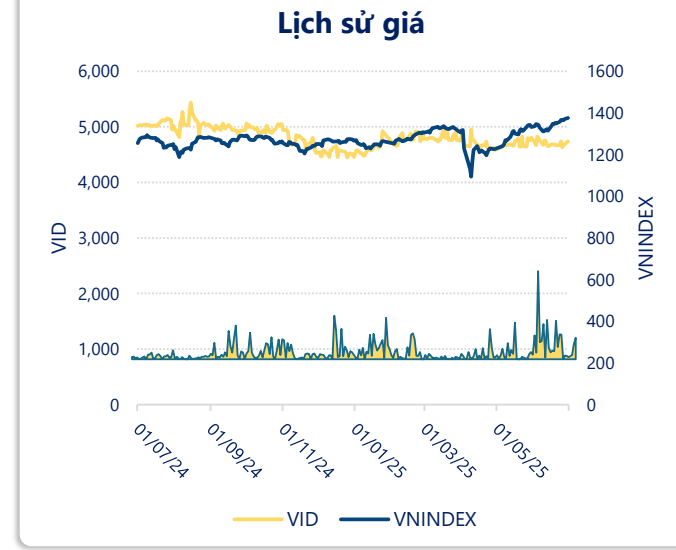
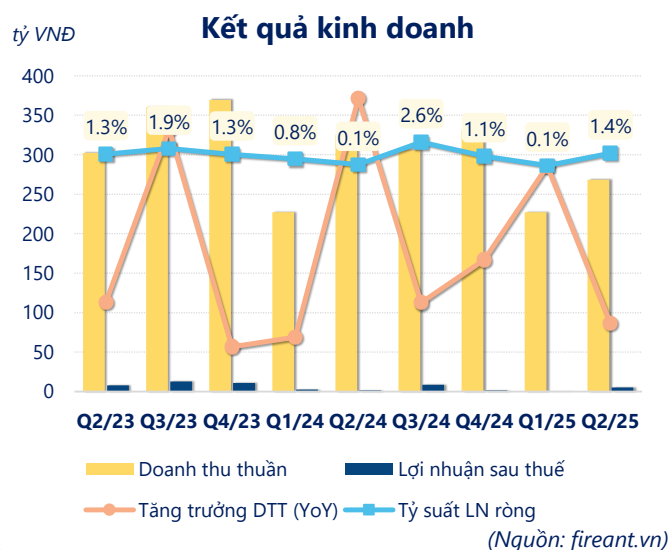
	6T 2025	
LN gộp	32.0	YoY ▼ 4.50
		▼ 12.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.19	QoQ ▲ 2.95	YoY ▲ 3.51
		▲ 1230%	▲ 1097%
	tỷ VNĐ		

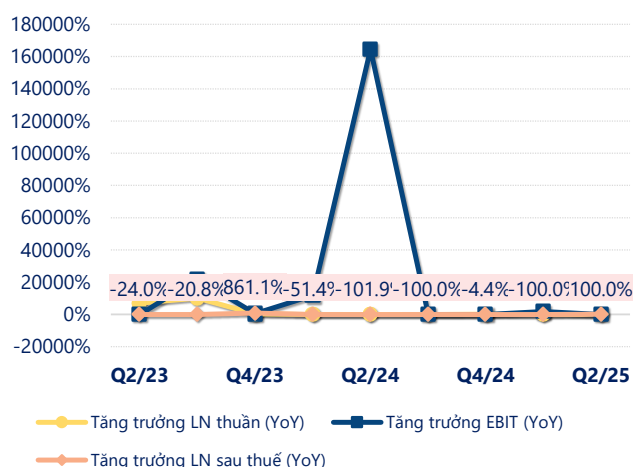
	6T 2025	
LN thuần	3.43	YoY ▲ 1.31
		▲ 61.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.09	QoQ ▲ 4.85	YoY ▲ 3.66
		▲ 2021%	▲ 256%
	tỷ VNĐ		

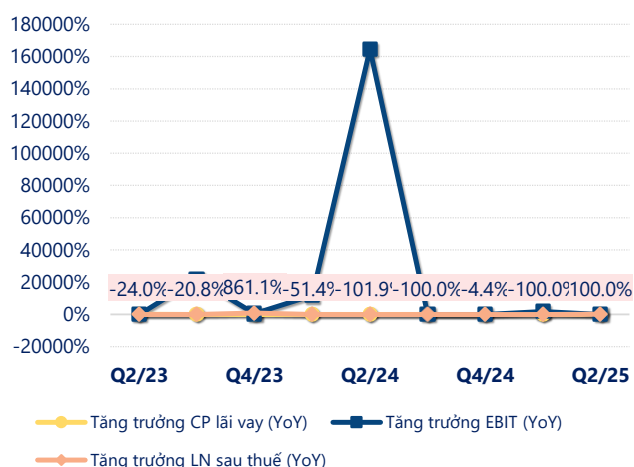
	6T 2025	
LN sau thuế	5.33	YoY ▲ 1.32
		▲ 33.0%
	tỷ VNĐ	



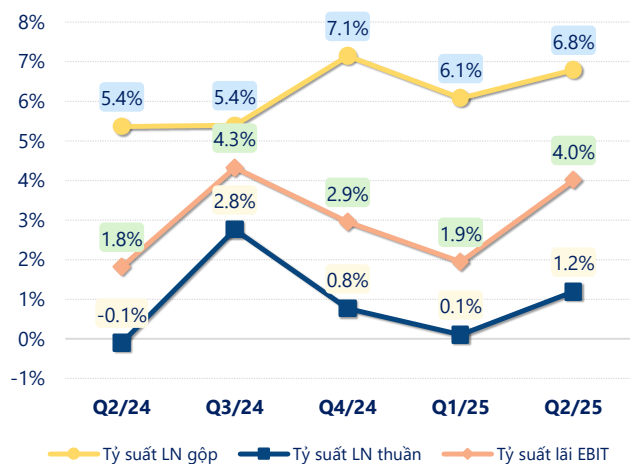
Tăng trưởng lợi nhuận



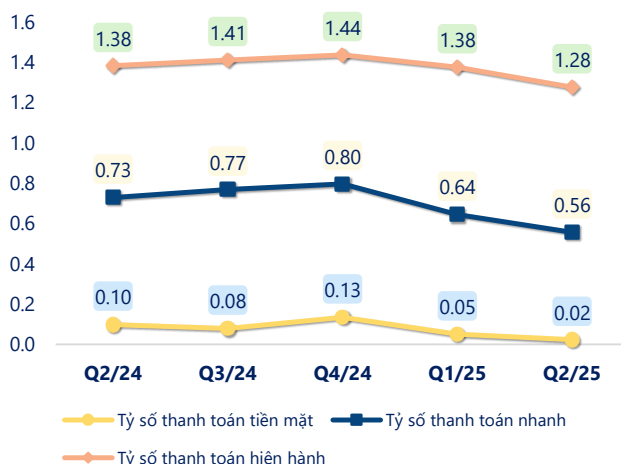
Tăng trưởng chi phí



Tỷ suất lợi nhuận



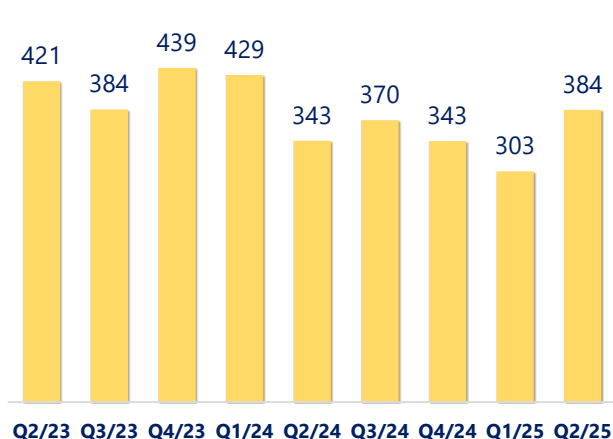
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	268	325	-17.4%	496	552	-10.3%
Giá vốn hàng bán	250	308	-18.8%	464	516	-10.1%
Lợi nhuận gộp	18.2	17.4	4.8%	32.0	36.5	-12.2%
Doanh thu HĐTC	1.34	-1.65	181%	7.28	4.79	52.0%
Chi phí TC	9.37	5.83	60.7%	14.7	11.5	27.9%
Chi phí lãi vay	5.67	4.54	24.8%	9.84	8.19	20.2%
LN trong công ty LKLD	10.1	11.1	-9.2%	10.1	11.1	-9.6%
Chi phí bán hàng	4.25	7.94	-46.5%	10.1	16.1	-37.3%
Chi phí QLDN	12.9	13.5	-4.8%	21.2	22.7	-6.7%
LN thuần từ HĐKD	3.19	-0.32	1097%	3.43	2.12	61.7%
Lợi nhuận khác	1.90	1.70	11.8%	1.90	1.89	0.6%
LN trước thuế	5.09	1.37	272%	5.33	4.01	33.0%
Lợi nhuận sau thuế	5.09	1.43	256%	5.33	4.01	33.0%
LNST của CĐ cty mẹ	3.79	0.48	690%	3.92	2.25	74.6%

(Nguồn: fireant.vn)

